

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02/5/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

Chia tài sản chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Bá Khiên
2. Ông Lương Khắc Tiệp

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2023, về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST- HNGĐ ngày 15/4/2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M; Người đại diện: Bà Khả Thị P – Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện M, theo Quyết định ủy quyền số: 346/QĐ-NHCS ngày 20/10/2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã được UBND xã Tân Dân nay là xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/6/2007. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn

nhân bình thường nhưng sau đó thì chúng tôi hay cãi vã, đánh, chửi nhau, thời gian gần đây thì trầm trọng hơn, hiện nay chị Luyến và anh Thượng đã sống ly thân nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con chung hiện nay chị và anh Hà Văn T có 01 con chung tên là Hà Anh T, sinh ngày 13/4/2013. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị L có nguyện vọng là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị Luyến chưa yêu cầu anh Hà Văn T cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Thượng có quyền thăm con.

Về tài sản chung: Hiện nay có 150 m² đất thổ cư, theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BA 9000081 do UBND huyện M cấp ngày 06/7/2011 và 01 ngôi nhà xây cấp 4. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị L đề nghị giao toàn bộ tài sản này cho anh Hà Văn T quản lý, sử dụng và định đoạt.

Về nợ chung: Chị và anh Hà Văn T có vay Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền gốc còn lại là 40.000.000 đồng, theo chương trình hộ nghèo. Chúng tôi đã dùng để sửa chữa xây nhà, khi ly hôn chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa giải quyết để anh Hà Văn T là người có trách nhiệm trả cả gốc và lãi khoản vay này khi đến hạn.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị L xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2023 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M có ý kiến:

Ngày 17/4/2021 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M thực hiện cho vay đối với hộ gia đình anh Hà Văn T là người đại diện theo ủy quyền đứng tên vay theo chương trình cho vay hộ cận nghèo, mã nhóm vay 6600000720248309; số tiền vay 40.000.000(Bốn mươi triệu đồng), lãi suất 7,920% trên năm, lãi suất nợ quá hạn là 10,296% năm, hạn trả ngày 17/4/2026, lãi trả hết đến ngày 17/11/2023. Phòng giao dịch NHCSXH huyện M đề nghị Tòa án nhân dân huyện M căn cứ vào việc người nào nắm giữ, sử dụng tài sản và thường xuyên có mặt tại địa phương, thì phải có nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản đã vay (cả gốc và lãi) khi đến hạn trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án nhân dân huyện M đã phối hợp cùng UBND xã T tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng đối với anh Hà Văn T theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, nhưng anh Hà Văn T cố tình trốn tránh không tham gia tố tụng tại tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm

vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M có mặt, Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do. Tòa án nhân dân huyện M tiến hành xét xử vụ kiện là đúng theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hà Văn T. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hà Anh T, sinh ngày 13/4/2013 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con căn cứ vào Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Hà Văn T có nghĩa vụ trả nợ Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M số tiền gốc là 40.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh khi đến hạn trả nợ và được quản lý, sử dụng, sở hữu và định đoạt 01 ngôi nhà xây cấp 4 trên diện tích 150m² đất thổ cư theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BA 9000081 do UBND huyện M cấp ngày 06/7/2011 mang tên Hà Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn anh Hà Văn T có nơi cư trú tại: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Hà Văn T vắng mặt lần 02 không có lý do. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng Tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị L trình bày do anh Hà Văn T thường xuyên cãi, chửi nhau, hay đánh chị Luyến và không quan tâm đến vợ con nên chị không còn tình cảm gì với anh Hà Văn T. Từ đó cho thấy giữa chị Luyến và anh Hà Văn T không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Luyến và anh Hà Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T có 01 con chung tên là Hà Anh T, sinh ngày 13/4/2013. Xét về nguyện vọng của con chưa thành niên, căn cứ vào điều kiện kinh tế cũng như nguyện vọng của chị Nguyễn Thị L. Cần chấp nhận nguyện vọng của chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hà Văn T còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M hiện tại số tiền gốc là 40.000.000 đồng với mức lãi suất 7,92% năm được ghi trên sổ vay vốn do anh Hà Văn T là người đại diện theo ủy quyền đứng tên. Căn cứ vào Điều 32 và khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân gia đình, căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 06/2/2024 giữa chị Nguyễn Thị L và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau. Anh Hà Văn T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền gốc còn lại là 40.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh theo mức 7,92% năm được ghi theo sổ vay vốn. Thời hạn vay 12/4/2021, thời hạn thanh toán 17/4/2026, đồng thời anh Hà Văn T được sở hữu 01 ngôi nhà xây cấp 4, xây trên diện tích đất ở 150 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số BA 900081 do UBND huyện M cấp ngày 06/7/2011 mang tên Hà Văn T.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 32; Khoản 1 Điều 37; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: - Giao cho chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hà Anh T, sinh ngày 13/4/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

- Anh Hà Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm con.

3. Về nợ chung: Anh Hà Văn T có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện M số tiền gốc còn lại là 40.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh theo mức 7,92% năm được ghi trên sổ vay vốn. Thời hạn vay 12/4/2021, thời hạn thanh toán 17/4/2026.

4. Về tài sản chung: Anh Hà Văn T được sở hữu 01 ngôi nhà xây cấp 4, xây trên diện tích đất ở 150 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số BA 900081 do UBND huyện M cấp ngày 06/7/2011 mang tên Hà Văn T.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự thăm, nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 00003633 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Đồng Tân;
(đăng ký ngày 16/02/2006)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cập án

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

